

Bản án số: 221/2024/HS-PT
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiên

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trường Du

Ông Vũ Đại Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 322/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đăng C và các bị cáo khác, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Đăng C**, sinh ngày 23/11/2006 tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0382060xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D và bà Hà Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án: ngày 18/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024, tạm giam ngày 28/4/2024; có mặt.

2. **Hà Lê T**, sinh ngày 20/10/2006 tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0382060xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Lê Q và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024, tạm giam ngày 28/4/2024; trả tự do ngày 27/9/2024, bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Hoàng Tuấn A**, sinh ngày 12/01/2007 tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0382070xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình L và bà Trần Thị P; chưa có vợ, con; tiền

án: ngày 08/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024, tạm giam ngày 28/4/2024; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng C:* Bà Hà Thị T1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Lê T:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Tuấn A:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng C:* Bà Nguyễn Thị Q1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Hà Lê T:* Bà Lê Thị P1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn A:* Bà Lê Thu H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị hại:* Cháu Lê Gia H2, sinh ngày 17/9/2014; địa chỉ: thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn P2, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/4/2024, Hoàng Tuấn A rủ Nguyễn Đăng C đến công trường THPT H (cơ sở tại xã T1) ăn sáng. Trên đường về C có nói với Tuấn A là: “Bạn có muốn ăn mà không phải làm không?”, Tuấn A hỏi: “Làm cái gì?”, C trả lời: “Đi lấy dây chuyền của mấy đứa con nít cấp 1”. Tuấn A ngầm đồng ý và không nói gì. C rủ Tuấn A đi đến xã K để cướp giắt tài sản nhưng Tuấn A từ chối vì ở xã K có nhiều người quen nên cả hai đi về nhà.

Đến chiều ngày 24/4/2024, C có liên lạc với Tuấn A để Tuấn A đến đón C đi chơi. Tuấn A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Winner X màu đen - bạc không gắn biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu chở C đi đến khu vực dốc Đ thuộc thôn 2, xã T thì gặp Hà Lê T và bạn gái của T. Cả nhóm đến khu vực

công trường THPT H (cơ sở xã T1) ăn xôi và về khu vực ngã tư gần lò gạch trên đường B - T thuộc xã T uống nước. Quá trình ngồi chơi nói chuyện, C có nói với Tuấn A là: “Giờ này bọn con nít đi học về”, Tuấn A không nói gì. Một lúc sau, bạn gái của Hà Lê T ra về, lúc này C nói với Tuấn A là: “Đi lượn sang bên xã S” và gọi T lên xe. Sau đó, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Winner X màu đen - bạc chở Tuấn A ngồi giữa, T ngồi sau cùng di chuyển từ phía ngã tư lò gạch đi về phía xã S. Khi đi đến khu vực trường tiểu học - trung học cơ sở S 1 thì thấy cháu Lê Gia H2 đang đạp xe đạp đi phía trước, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền bạc. C nói với Tuấn A và T là: “Cu kia có vòng kìa, lấy không?”, Tuấn A không nói gì, T trả lời “Có”. C điều khiển xe máy chở Tuấn A và T quay lại và đi theo phía sau cháu H2, thấy có một chiếc xe điện chạy ngược chiều nên C điều khiển xe máy chạy vượt qua cháu H2, đợi cho chiếc xe điện đó đi ra hết đường thì C điều khiển xe máy quay đầu lại đi ngược chiều với xe đạp của cháu H2. Cháu H2 thấy xe máy đi ngược chiều đi sát với xe đạp mình nên dừng xe lại; C điều khiển xe máy đến vị trí ngang với xe đạp của cháu H2 và dừng xe máy sát phía bên trái xe đạp của cháu H2. T ngồi phía sau xe máy dùng tay phải nắm sợi dây chuyền bạc trên cổ cháu H2 giật liên tục hai lần về phía T đang ngồi thì dây chuyền bạc bị đứt. Sau khi giật được sợi dây chuyền thì T dùng tay phải đập hai cái vào vai phải của C thể hiện việc đã giật được dây chuyền và nói C chạy đi. C điều khiển xe máy bỏ chạy ra đường L - S và rẽ phải chạy về phía khu dân cư thuộc thôn X, xã S. Khi đi đến khu vực mặt bằng mới thuộc thôn X, xã S thì C dừng lại ở vỉa hè.

Sau khi bị giật dây chuyền bạc, cháu H2 đạp xe về nhà kể lại cho bố đẻ là anh Lê Văn P2 nghe. Anh Lê Văn P2 lấy xe máy chở cháu H2 đi tìm, khi đi đến khu vực mặt bằng mới thuộc thôn X, xã S thì gặp nhóm C, T, Tuấn A. Anh P2 hỏi cháu H2 là: “Có đúng ba thằng ni không?” thì cháu H2 trả lời là: “Đúng ạ”. Anh P2 hỏi C, T, Tuấn A là: “Ba thằng bay có lấy cái vòng của thằng cu không?” thì cả ba người đều không thừa nhận. Lúc này, anh Trương Văn D1 đi bộ tập thể dục đến, sau khi biết sự việc thì anh D1 gọi điện thoại cho anh Trương Văn P3 đến hỗ trợ. Do lo sợ nên T cầm sợi dây chuyền bỏ vào cánh yếm bên phải xe máy nhãn hiệu Honda Winner X thì sợi dây chuyền rơi ra. Anh D1 yêu cầu T cầm dây chuyền lên, T có nhặt sợi dây chuyền bạc lên và trả lại cho cháu H2. Cháu H2 cầm lấy sợi dây chuyền thì anh P2 nói cháu H2 bỏ xuống bồn cây gần chỗ T đang đứng. Khi anh P3 đến thì có hỏi C, T, Tuấn A về việc ai là người giật dây chuyền thì T xác nhận việc bản thân là người đã giật dây chuyền. Anh P3 quay ra hỏi cháu H2 về việc có biết ai là người đã giật dây chuyền hay không thì cháu H2 chỉ về phía T. Sau đó, anh Hoàng Văn V và anh Lê Văn C1 đến hỗ trợ đưa C, T, Tuấn A cùng phương tiện và vật chứng về trụ sở Công an xã S để làm việc. Quá trình làm việc, T đã giao nộp sợi dây chuyền bạc mà T đã giật được của cháu H2 trước đó cho Công an xã S.

Kết luận giám định số 3686/KL-KTHS ngày 28/5/2024 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 sợi dây chuyền đã bị đứt bằng kim loại màu bạc chế

tác kiểu các đoạn mắt xích tròn và các mắt xích dài cách đều nhau gửi giám định có tổng khối lượng 16,70 gam, trong đó:

+ Các đoạn mắt xích tròn đều là bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình 99,05%.

+ Các đoạn mắt xích dài đều là hợp kim bạc (Ag), kẽm (Zn), Cadimi (Cd), đồng (Cu), hàm lượng Ag trung bình: 87,62%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, dài 52,5cm gồm các mắt xích ghép nối với các miếng kim loại kích thước 1,7x0,5cm, dây chuyền bị đứt gãy mối nối giữa mắt xích với các miếng kim loại, trị giá 303.000 đồng.

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản là sợi dây chuyền bằng kim loại cho anh Lê Văn P2 (là bố đẻ cháu Lê Gia H2).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng C;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Lê T;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 104 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Tuấn A.

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đăng C, Hà Lê T, Hoàng Tuấn A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đăng C 39 (*Ba chín*) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 (*Mười tám*) tháng tù của bản án số 27/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt 57 (*Năm bảy*) tháng tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 25/4/2024).

+ Bị cáo Hà Lê T 24 (*Hai tư*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*Bốn tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Hoàng Tuấn A 36 (*Ba sáu*) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (*chín*) tháng tù của bản án số 42/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt 45 (*Bốn lăm*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 25/4/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp thi hành án treo, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra quyết định số 11/QĐ-VKS-P7 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện H phần áp dụng trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các bị cáo Nguyễn Đăng C, Hoàng Tuấn A và Hà Lê T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng:

- Không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Đăng C và Hoàng Tuấn A.
- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Đăng C, Hoàng Tuấn A và Hà Lê T.
- Giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Đăng C, Hoàng Tuấn A và Hà Lê T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-P7 ngày 28/10/2024, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo Nguyễn Đăng C, Hoàng Tuấn A mỗi bị cáo từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù, bị cáo Hà Lê T từ 02(hai) đến 03(ba) tháng tù, cho bị cáo T được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi quan điểm bào chữa cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng C đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Tuấn A đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đã tuyên đối với bị cáo tại bản án sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo Hà Lê T đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với động cơ, mục đích vụ lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân, vào chiều ngày 24/4/2024, tại khu vực trường Tiểu học - Trung học cơ sở S 1, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Đăng C, Hoàng

Tuấn A, Hà Lê T đã cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật 01(một) dây chuyền bạc trị giá 303.000 đồng của cháu Lê Gia H2, sinh năm 2014, ở thôn B, xã S, huyện H.

[2.2] Về áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo Nguyễn Đăng C và Hoàng Tuấn A:

Ngày 18/5/2023, Nguyễn Đăng C bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 318 BLHS, là tội nghiêm trọng. Tại thời điểm này bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Ngày 08/8/2023, Hoàng Tuấn A bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS, là tội ít nghiêm trọng. Tại thời điểm này bị cáo là người dưới 18 tuổi nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS bị cáo thuộc trường hợp được coi là không có án tích.

Việc Bản án sơ thẩm xác định tiền án để áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Đăng C và Hoàng Tuấn A là vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS, gây bất lợi cho các bị cáo.

[2.3] Không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo:

Các bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 303.000 đồng là giá trị không lớn, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

Việc Bản án sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là thiếu sót, gây bất lợi cho các bị cáo, không thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Vì vậy, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, không phù hợp với chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội.

Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa án sơ thẩm theo hướng: không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đăng C và Hoàng Tuấn A; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Đăng C, Hoàng Tuấn A và Hà Lê T; giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do Viện kiểm sát kháng nghị, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 104, Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56, BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đăng C;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 104, Điều 38, khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS đối với bị cáo Hoàng Tuấn A.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 104, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Hà Lê T;

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đăng C, Hoàng Tuấn A, Hà Lê T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đăng C **33 (Ba mươi ba)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **18 (Mười tám)** tháng tù của bản án số 27/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **51 (Năm mươi một)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25/4/2024.

+ Bị cáo Hoàng Tuấn A **30 (Ba mươi)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt **09 (Chín)** tháng tù của bản án số 42/2023/HS-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **39 (Ba mươi chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25/4/2024.

+ Bị cáo Hà Lê T **22 (Hai mươi hai)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **44 (Bốn mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Lê T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản

án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- CQ CSĐT Công an huyện H;
- CQ THAHS Công an huyện H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án; Tổ HC-TP; Tòa HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến